

Số: 11/2015/TTr – HĐQT/ĐH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2015

**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2015.****(điều chỉnh)****I. BÁO CÁO KẾT QUẢ TĂNG VỐN:**

- 1) Nghị quyết số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ thông qua OCB tăng vốn điều lệ từ 3.234 tỷ đồng lên 4.000 tỷ đồng và đã được NHNN chấp thuận tại công văn số 8381/NHNN – TTGSNH ngày 11/11/2014 như sau:
  - a) Phát hành cổ phiếu thưởng (10%) cho cổ đông hiện hữu: 323.400.000.000 đồng: Đã thực hiện 313,147,000,000 đồng.
  - b) Phát hành riêng lẻ cho đối tượng chọn lọc bên ngoài và cổ đông hiện hữu: 442.600.000.000 đồng: Chưa thực hiện
- 2) Nghị quyết số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ thông qua OCB tăng vốn điều lệ từ 4.000 tỷ đồng lên 4.500 tỷ đồng: Do chưa thực hiện phần (1.b) nêu trên nên Hội đồng quản trị thống nhất điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ như sau:

**II. NHU CẦU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:**

- Nhằm đáp ứng yêu cầu của đề án tái cấu trúc của Ngân hàng TMCP Phương Đông đã được NHNN phê duyệt.
- Để thực hiện việc chia cổ tức 5% cho cổ đông hiện hữu kịp trong năm tài chính 2015.
- Thực hiện kế hoạch mở rộng mạng lưới giao dịch năm 2015 của OCB, tăng năng lực cạnh tranh.
- Đầu tư hệ thống công nghệ hiện đại phục vụ cho việc hiện đại hóa ngân hàng, hỗ trợ cho việc phát triển sản phẩm mới, tăng cường khả năng hoạt động rủi ro của OCB.
- Mở rộng hoạt động tín dụng, kinh doanh vốn và đầu tư góp vốn vào các đơn vị kinh doanh hiệu quả.
- Dự kiến sử dụng phần vốn tăng thêm như sau:
  - Mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất : 180.171.000.000 đồng  
Trong đó:
    - Đầu tư CNTT : 77.588.000.000 đồng
    - Nâng cấp tài sản, XD CB : 72.744.000.000 đồng
    - Trang bị TSCĐ, CCLĐ : 25.416.000.000 đồng
    - Thẻ : 4.423.000.000 đồng
  - Bổ sung nguồn vốn kinh doanh để đầu tư và cho vay : 772.681.360.000 đồng



### III. NỘI DUNG CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

#### 1. Nội dung tăng vốn:

##### a. Mức vốn điều lệ tăng thêm:

- Mức vốn tăng thêm: 952.852.360.000 đồng
- Vốn điều lệ đến 15/9/2015: 3.547.147.640.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 4.500.000.000.000 đồng

##### b. Đối tượng phát hành:

b 1. Phát hành 5% cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu từ lợi nhuận năm 2014.	172.236.882.000 đồng
b 2. Phát hành riêng lẻ cho đối tượng chọn lọc	780.615.478.000 đồng
<b>Tổng cộng:</b>	<b>952.852.360.000 đồng</b>

*(Ghi chú: Phát hành riêng lẻ cho đối tượng chọn lọc không bao gồm: Cổ đông sở hữu mức cổ phần trọng yếu, thành viên HĐQT, thành viên BKS và Tổng Giám đốc)*

##### c. Kế hoạch thực hiện:

- Đại hội đồng cổ đông thông qua điều chỉnh phương án tăng vốn điều lệ (quý 3/2015).
- Thời gian phát hành: Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

#### 2. Cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn năm 2015: (Đính kèm phụ lục 1)

#### 3. Tính toán các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 sau khi tăng vốn: (Đính kèm phụ lục 2)

#### 4. Khả năng quản trị, quản lý, giám sát của OCB

- Hội đồng quản trị OCB tập trung những thành viên có bề dày kinh nghiệm trong kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Ban điều hành OCB là đội ngũ có năng lực chuyên môn cao đủ khả năng đáp ứng được yêu cầu phát triển của OCB.
- Ngân hàng TMCP Phương Đông tập trung vào công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Để nâng cao năng lực cạnh tranh và chuẩn bị cho quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng của nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới.
- Đã hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro toàn thể ngân hàng theo 03 cấp độ: kiểm soát tuân thủ, quản lý rủi ro, kiểm toán nội bộ được vận hành bởi đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, tính tuân thủ rất cao, ý thức chấp hành quy định pháp luật được ưu tiên hàng đầu. Bên cạnh đó, OCB ngày càng hoàn thiện quy trình tác nghiệp theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam và chuẩn mực quốc tế.



- Tình hình tài chính của Ngân hàng TMCP Phương Đông rất lành mạnh, đáp ứng các chỉ tiêu của Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định. Với tình hình tài chính như hiện nay, OCB đủ sức phát triển nhanh, mạnh, ổn định và bền vững.

#### IV. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KÍNH TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2015 của OCB (điều chỉnh) nêu trên.
2. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị
  - Quyết định đối tượng bán, số lượng, giá bán, thời điểm bán cổ phần cho các đối tượng riêng lẻ chọn lọc một cách có lợi nhất cho OCB và theo đúng quy định của Nhà nước.
  - Xử lý số cổ phần lẻ phát sinh: Khi tính số lượng cổ phần thưởng mà cổ đông được phân phối sẽ được làm tròn xuống 01 đơn vị (không tính phần lẻ dưới 01CP). Số lượng cổ phần lẻ cộng dồn phát sinh sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân phối hết vào quỹ phát triển nguồn nhân lực do Công đoàn OCB đứng tên.
  - Quyết định thực hiện việc tăng vốn (tổng thể hoặc từng phần) của phương án trên cho phù hợp với tình hình thực tế của OCB.
  - Quyết định tiếp tục thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2016 hoặc phương án xử lý phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi của cổ đông trong trường hợp OCB chưa thực hiện xong việc tăng vốn điều lệ trong năm 2015.
  - Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của Phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước theo các quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ. Quyết định việc ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./-

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Tổng Giám đốc.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH,**



**TRINH VĂN TUẤN**





## Phụ lục 1

### Bảng cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn năm 2015

(Đính kèm Phương án tăng vốn điều lệ năm 2015 – điều chỉnh)

ĐVT: tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH 2014	KH 2015	% TĂNG (GIẢM) KH 2015 so với 2014	
				+/-	%
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>	<b>39,095</b>	<b>54,533</b>	<b>15,438</b>	<b>39%</b>
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	232	491	259	112%
II	Tiền gửi tại NHNN	896	1,636	740	83%
III	Tiền gửi/cho vay TCTD khác	4,555	7,455	2,900	64%
IV	Dự nợ tín dụng	23,746	27,166	3,420	14%
1	Cho vay khách hàng + TPĐN	24,079	27,690	3,612	15%
2	DPRR tín dụng	(332)	(524)	(192)	58%
V	Hoạt động đầu tư	7,626	15,129	7,503	98%
1	Hoạt động đầu tư	7,690	15,193	7,503	98%
2	Dự phòng giảm giá	(64)	(64)	-	0%
VI	Tài sản cố định	442	562	120	27%
VII	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
VIII	Tài sản cố khác	1,599	2,095	495	31%
	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>39,095</b>	<b>54,533</b>	<b>15,438</b>	<b>39%</b>
<b>B</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>39,095</b>	<b>54,533</b>	<b>15,438</b>	
I	Các khoản nợ chính phủ và NHNN	-	-	-	-
II	Tiền gửi và vay của TCTD khác	10,010	13,800	3,790	38%
III	Tiền gửi của khách hàng	23,899	33,966	10,067	42%
IV	Công cụ tài chính phái sinh	0	-	(0)	-
V	Phát hành GTCG	-	-	-	-
VI	Vốn tài trợ ủy thác đầu tư	775	1,222	447	58%
VII	Các khoản nợ khác	392	396	3	1%
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>35,077</b>	<b>49,384</b>	<b>14,306</b>	<b>41%</b>
VIII	Vốn và các quỹ	<b>4,018</b>	<b>5,149</b>	<b>1,132</b>	<b>28%</b>
1	Vốn của TCTD	3,556	4,509	953	27%
	Vốn điều lệ	3,547	4,500	953	27%
2	Quỹ của TCTD	213	246	33	16%
3	Lợi nhuận chưa phân phối	249	395	146	58%
	Lợi nhuận năm nay	187	320		
	Lợi nhuận năm trước	62	76		
	<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>39,095</b>	<b>54,533</b>	<b>15,438</b>	<b>39%</b>



## Phụ lục 2

Bảng chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 sau khi tăng vốn:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH 2014	KẾ HOẠCH 2015	% TĂNG (GIẢM) KH 2015 so với 2014
1	Tổng tài sản	39,095	54,533	39%
2	Vốn chủ sở hữu	4,018	5,149	28%
3	Vốn huy động từ cá nhân và TCKT	23,899	33,966	42%
4	Dư nợ cho vay TT1 (bao gồm TPDN)	24,079	27,690	15%
5	Lợi nhuận trước thuế	281	410	46%
6	Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu	17.1%	> 9%	
7	Tỷ lệ khả năng chi trả ngay	26.0%	Theo QĐ	
8	Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn	25.9%	Theo QĐ	
9	ROE	6.8%	8.2%	1.48%
10	ROA	0.7%	0.7%	0.0%
11	Mức cổ tức dự kiến tối thiểu			